



Họ tên:

Lớp: 4

Thứ ngày tháng ... năm 20...

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN

Tuần 3 – Số 1

Thời gian: 25 phút

Bài 1. Viết theo mẫu:

Số	Lớp triệu			Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
	Trăm triệu	Chục triệu	Triệu	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
28 432 204		2	8	4	3	2	2	0	4
740 347 210									
806 301 002									
		3	0	4	7	1	0	0	2
	2	0	6	0	0	3	0	0	2

Bài 2. Nối:

5 640 216	Năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn hai trăm mười sáu
56 400 216	Năm triệu không trăm sáu mươi tư nghìn hai trăm mười sáu
564 000 216	Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn hai trăm mười sáu
5 064 216	Năm mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn hai trăm mười sáu
50 640 216	Năm trăm sáu mươi tư triệu không nghìn hai trăm mười sáu

Bài 3. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

10 000 ... 9999

99 999 ... 100 000

100 741 ... 100 841

284 567 ... 284 560 + 7

709 256 ... 800 000

943 202 ... 943 201

Bài 4. Chọn đáp án đúng:

- a) Số lớn nhất trong các số 34 987 ; 341 786 ; 341 768 ; 413 500 là :
A. 34 987 B. 341 786 C. 341 768 D. 413 500
- b) Số bé nhất trong các số 562 239 ; 526 239 ; 527 123 ; 600 300 là :
A. 562 239 B. 526 239 C. 527 123 D. 600 300
- c) Giá trị của chữ số 6 trong số 867 209 là :
A. 60 B. 600 C. 6000 D. 60 000
- d) Số lớn nhất có sáu chữ số là :
A. 999 999 B. 999 990 C. 999 900 D. 900 000

Bài 5. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) Kết quả của phép tính $6\,783 \times 8$ là
- b) Giá trị của biểu thức $164 \times n - 368$ với $n = 9$ là
- c) Cho số tự nhiên có 4 chữ số. Khi viết chữ số 3 vào bên trái số đó thì được số mới hơn số đã cho đơn vị.
- d) Năm 2004 là năm nhuận, có 52 tuần lễ và 2 ngày. Hỏi năm nhuận có bao nhiêu ngày?

Đáp số: ngày

- e) Học sinh giỏi được thưởng như nhau. Lớp 4A được thưởng 48 quyển vở cho 8 học sinh giỏi. Lớp 4D được thưởng 60 quyển vở. Hỏi lớp 4D có bao nhiêu học sinh giỏi?

Đáp số: học sinh giỏi